

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/02/2021

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuronne.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 19/02/2021 tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 579/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc “Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01/02/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Xi X**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP. Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Phương N**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Sô X, ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xi X trình bày: Bà Xi X và ông N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã T, huyện P, TP. Cần Thơ cấp Giấy CN đăng ký kết hôn ngày 19/11/2013. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là Nguyễn Nhựt Q, sinh ngày 17/3/2014, hiện sống với bà Xi X. Sau khi sinh con, vợ chồng sống không hạnh phúc, ông N thường

xuân nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, căng thẳng kéo dài không cải thiện được dẫn đến ly thân từ năm 2015. Ông N đã bỏ địa phương đi nhiều năm và Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tuyên bố ông N mất tích theo Quyết định số 24/2020/QĐST-DS ngày 22/10/2020. Nay bà Xi X yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Xi X yêu cầu ly hôn với ông N.
- Về con chung: Bà Xi X yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Nhựt Q đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Phương N: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông N không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của ông N.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Phương N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xi X và ông Nguyễn Phương N chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà Xi X và ông N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông N đã bỏ địa phương đến nay đã bị tuyên bố mất tích. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, bà Xi X và ông N sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, ly thân đã lâu, ông N cũng đã bị tuyên bố mất tích nên mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Xi X.

[2.2] Về con chung: Bà Xi X và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt Q, sinh ngày 17/3/2014, hiện sống với bà Xi X. Cháu Qhiện đang sống và đi học gần nơi làm việc của bà Xi X. Ông N thì đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xem xét giao con cho bà Xi X nuôi dưỡng cho đến khi cháu Qđủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Xi X không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xi X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xi X được ly hôn với ông Nguyễn Phương N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 17/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Xi X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà Xi X không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Xi X phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008736 ngày 29/12/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã T, H. P, TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa